



Phương thức 2 : Xét tuyển theo Đề án của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
(Trích Đề án tuyển sinh năm 2024. Thông tin đầy đủ xem [TAI ĐÂY](#))

1. Xét tuyển theo đề án của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

1.1. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu và tiêu chí xét tuyển: (Xem phụ lục [TAI ĐÂY](#))

1.2. Nguyên tắc xét tuyển

- + Xét tuyển theo thứ tự nhóm;
- + Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp đối với từng nhóm cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh đồng điểm, tiêu chí phụ là điểm trung bình HKI lớp 12;
- + Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển;
- + Điểm xét tuyển được tính là tổng của điểm Điểm quy đổi + Điểm ưu tiên (nếu có)
- Nguyên tắc quy đổi điểm:
 - + Quy đổi theo thang điểm 300
 - + Có sự công bằng giữa các chứng chỉ sử dụng để quy đổi điểm.
- Cách tính điểm ưu tiên:
 - Điểm ưu tiên = [(300- Điểm quy đổi)/75] x 10 x Mức điểm ưu tiên theo quy định**
 - + Điểm ưu tiên được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

+ Điểm ưu tiên được tính theo công thức trên đối với thí sinh đạt Điểm quy đổi ≥ 225 , đối với các thí sinh có Điểm quy đổi < 225 thì sẽ được cộng mức điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT.

a. Nhóm 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT tham gia các vòng thi tuần trở lên trong cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên đài truyền hình Việt Nam (VTV) các năm 2022, 2023 và 2024.

Bảng quy đổi điểm (thang điểm 300)

NHÓM 1				
Kết quả	Năm	Quý	Tháng	Tuần
Điểm quy đổi	300	272	244	216

b. Nhóm 2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa thuộc các năm 2022, 2023 và 2024 cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12).

Bảng quy đổi điểm (thang điểm 300)

NHÓM 2			
Kết quả	Nhất	Nhì	Ba
Điểm quy đổi	300	272	244



c. Nhóm 3: Thí sinh là người Việt Nam đã có bằng tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam và có điểm trung bình chung các học kỳ cấp THPT (trừ học kỳ cuối của năm học cuối cấp THPT) từ 7,5 trở lên quy đổi theo thang điểm 10. Trường hợp không có điểm trung bình các học kỳ, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xem xét, quyết định.

Bảng quy đổi điểm (thang điểm 300)

NHÓM 3			
Kết quả	≥ 8,5	8,0-8,49	7,5-7,99
Điểm quy đổi	300	272	244

d. Nhóm 4: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế thỏa mãn điều kiện sau đây:

Ngành dự tuyển	Điều kiện (có 1 trong các chứng chỉ)
Sự phạm tiếng Anh Ngôn ngữ Anh	- VSTEP ≥ 7.0 điểm - IELTS ≥ 6.0 điểm - TOEFL iBT ≥ 60 điểm - Cambridge test (FCE) ≥ 170 điểm
Sự phạm tiếng Pháp Ngôn ngữ Pháp	- DELF ≥ B1 - TCF ≥ 300 điểm
Sự phạm tiếng Trung Quốc Ngôn ngữ Trung Quốc	- HSK ≥ cấp độ 3 - TOCFL ≥ cấp độ 3
Ngôn ngữ Nhật	- JLPT ≥ cấp độ N3
Ngôn ngữ Hàn Quốc Hàn Quốc học	- TOPIK ≥ cấp độ 3
Ngôn ngữ Nga Ngôn ngữ Thái Lan Quốc tế học Đông Phương học Hàn Quốc học	- VSTEP ≥ 6.0 điểm - IELTS ≥ 5.5 điểm - TOEFL iBT ≥ 46 điểm - Cambridge test (FCE) ≥ 160 điểm

- Đối với các ngành cử nhân (không phải ngành sư phạm), ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào như sau:

+ Thí sinh sử dụng tổ hợp có môn Ngoại ngữ tương ứng với chứng chỉ để xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (xem chi tiết tại Mục 1.6).

+ Điểm các môn (trừ môn Ngoại ngữ) trong tổ hợp xét tuyển từ 6.00 điểm trở lên.

- Điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển (xem Mục 1.6) là trung bình cộng của điểm trung bình môn học năm lớp 10, lớp 11 và HK1 lớp 12, làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ có thời hạn 02 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Nếu chứng chỉ không ghi ngày cấp thì thời hạn 02 năm kể từ ngày thi.

- Nhà trường chỉ chấp nhận những chứng chỉ năng lực ngoại ngữ (quốc gia và quốc tế) của các thí sinh đã tham dự kỳ thi trực tiếp tại các cơ sở tổ chức thi cấp chứng chỉ đã được phê duyệt bởi Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và hợp pháp của các minh chứng cung cấp để xét tuyển.



Bảng quy đổi điểm (thang điểm 300)

	IELTS (Ngôn ngữ Anh, Sự phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Nga, ngôn ngữ Thái Lan, Quốc tế học, Đông Phương học, Hàn Quốc học)			
Kết quả	Bậc 6 (8,0-9,0)	Bậc 5 (7,0-7,5)	Bậc 4 (5,5-6,5)	Bậc 3
Điểm quy đổi	300	272	244	/
	VSTEPS (Ngôn ngữ Anh, Sự phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Nga, ngôn ngữ Thái Lan, Quốc tế học, Đông Phương học, Hàn Quốc học)			
Kết quả	Bậc 6	Bậc 5 (8,5-10,0)	Bậc 4 (6,0-8,0)	Bậc 3
Điểm quy đổi	/	272	244	/
	TOEFL iBT (Ngôn ngữ Anh, Sự phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Nga, ngôn ngữ Thái Lan, Quốc tế học, Đông Phương học, Hàn Quốc học)			
Kết quả	Bậc 6 (110-120)	Bậc 5 (94-109)	Bậc 4 (46-93)	Bậc 3
Điểm quy đổi	300	272	244	/
	Cambridge test (Ngôn ngữ Anh, Sự phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Nga, ngôn ngữ Thái Lan, Quốc tế học, Đông Phương học, Hàn Quốc học)			
Kết quả	Bậc 6 (200-230)	Bậc 5 (180-199)	Bậc 4 (160-179)	Bậc 3
Điểm quy đổi	300	272	244	/
	DELFL (Ngôn ngữ Pháp, Sự phạm tiếng Pháp)			
Kết quả	Bậc 6 (C2)	Bậc 5 (C1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 3 (B1)
Điểm quy đổi	300	272	244	216
	TCF (Ngôn ngữ Pháp, Sự phạm tiếng Pháp)			
Kết quả	Bậc 6 (600-699)	Bậc 5 (500-599)	Bậc 4 (400-499)	Bậc 3 (300-399)
Điểm quy đổi	300	272	244	216
	HSK (Ngôn ngữ Trung Quốc, Sự phạm tiếng Trung Quốc)			
Kết quả	Bậc 6 (Level 6)	Bậc 5 (Level 5)	Bậc 4 (Level 4)	Bậc 3 (Level 3)
Điểm quy đổi	300	272	244	216
	TOCFL (Ngôn ngữ Trung Quốc, Sự phạm tiếng Trung Quốc)			
Kết quả	Bậc 6 (Level 6)	Bậc 5 (Level 5)	Bậc 4 (Level 4)	Bậc 3 (Level 3)
Điểm quy đổi	300	272	244	216
	JLPT (Ngôn ngữ Nhật Bản)			
Kết quả	Bậc 6 (N1)	Bậc 5 (N2)	Bậc 4 (N3)	Bậc 3
Điểm quy đổi	300	272	244	/
	TOPIK (Ngôn ngữ Hàn Quốc, Hàn Quốc học)			
Kết quả	Bậc 6 (Cấp độ 6)	Bậc 5 (Cấp độ 5)	Bậc 4 (Cấp độ 4)	Bậc 3 (Cấp độ 3)
Điểm quy đổi	300	272	244	216



e. Nhóm 5: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt Học sinh giỏi liên tục các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

Mức điểm trung bình xét tuyển được tính như sau:

$$\text{Mức điểm trung bình} = (\text{ĐTB lớp 10} + \text{ĐTB lớp 11} + \text{ĐTB HKI lớp 12}) / 3$$

Bảng quy đổi điểm (thang điểm 300)

NHÓM 5			
Mức điểm trung bình	$\geq 9,00$	8,5-8,99	8,0-8,49
Điểm quy đổi	300	272	244

2. Công bố kết quả xét tuyển và xử lý nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, Trường ĐHNN, ĐHĐN công bố kết quả xét tuyển sớm và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT đối với các thí sinh tốt nghiệp năm 2024).

Các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở đợt xét tuyển sớm phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng đã được công bố đủ điều kiện trúng tuyển lên hệ thống của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch chung để xử lý nguyện vọng toàn quốc.

Thí sinh chỉ trúng tuyển chính thức sau khi có kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

Các thí sinh không đăng ký nguyện vọng xét tuyển ở đợt xét tuyển sớm sẽ không được xử lý nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

3. Lệ phí đăng ký xét tuyển

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: **Miễn phí**

4. Thời gian, địa chỉ đăng ký xét tuyển

- Thời gian đăng ký: từ ngày **15/4/2024** đến hết ngày **31/5/2024**